TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Ngọc Thọ

Bà Hà Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lầu A S**, sinh năm 1954

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Lũng CD, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lò A C (đã chết) và bà Vàng Thị Đ (đã chết). Vợ: Thào Thị D sinh năm 1956; Con: Có 10 (Mười) con cả sinh năm 1978, con út sinh năm 1990.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Phùng Mùi M**, sinh ngày: 20/8/1959

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm LL, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phùng Quầy S1 (đã chết) và bà Đặng Mùi E (đã chết). Chồng: Phùng Chằn N sinh năm 1958; Con: Có 09 (Chín) con cả sinh năm 1980, con út sinh năm 1993.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/01/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo **Xiêm Mùi P**, sinh năm 1960

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Xiêm Kiềm H (đã chết) và bà Vàng Mùi L (đã chết). Chồng: Phùng Chằn S3 sinh năm 1962; Con: Có 05 (Năm) con cả sinh năm 1984, con út sinh năm 1997.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/01/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo **Xiêm Mùi K**, sinh năm 1958

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Xiêm Kiềm H (đã chết) và bà Vàng Mùi L (đã chết). Chồng: Xiêm Mềnh P1 sinh năm 1957; Con: Có 05 (Năm) con cả sinh năm 1979, con út sinh năm 1991.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/01/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho các bị cáo Lầu A S và Phùng Mùi M:* Bà Hoàng Thị DH - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho các bị cáo Xiêm Mùi P và Xiêm Mùi K:* Bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người phiên dịch cho bị cáo Lầu A Sg:* Ông Hoàng Á L1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố W, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người phiên dịch cho các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P và Xiêm*

Mùi K: Ông Đặng Phú L2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố R, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:* Ông Xiêm Tòn Kh, sinh ngày: 03/7/1998; Nơi cư cú: Xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 ngày 15/01/2019, tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Ban Công an xã Huy Giáp làm nhiệm vụ tại khu vực chợ LP, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện Phùng Mùi M có hành vi mua bán trái phép nhựa thuốc phiện cho Lầu A S. Kiểm tra người Lầu A S phát hiện và thu giữ 03 (Ba) gói chất nhựa màu đen, 20 (Hai mươi) gói thuốc có chữ Trung Quốc. Qua khai thác nhanh S khai nhận 03 (Ba) gói chất nhựa màu đen là nhựa thuốc phiện, S vừa mua với Phùng Mùi M để sử dụng. Tiến hành kiểm tra nơi bán hàng tạp hóa và trên người Phùng Mùi M phát hiện và thu giữ: 95 (Chín mươi năm) gói chất nhựa màu đen, số tiền 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel. Phùng Mùi M khai số chất nhựa màu đen là nhựa thuốc phiện, M lấy với bà Xiêm Mùi P để bán kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của Phùng Mùi M, tiến hành kiểm tra nơi bán hàng tạp hóa và trên người của Xiêm Mùi P phát hiện và thu giữ: 81 (Tám mươi mốt) gói chất nhựa màu đen, số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Xiêm Mùi P khai số chất nhựa màu đen là thuốc phiện P mua với một người đàn ông dân tộc Mông không biết rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) được 01 (Một) cục thuốc phiện. Xiêm Mùi P chia thuốc phiện mua được thành 03 (Ba) phần, Phùng Mùi M lấy 01 (Một) phần và Xiêm Mùi K lấy 01 (Một) phần để cùng nhau bán kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của Xiêm Mùi P, tiến hành kiểm tra nơi bán hàng và trên người của Xiêm Mùi K, phát hiện và thu giữ: 60 (Sáu mươi) gói chất nhựa màu đen, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 (Một) điện thoại di động mặt trước có chữ Goly, số tiền 35NDT (Ba mươi năm nhân dân tệ), số tiền 2.107.000 đồng (Hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Xiêm Mùi P, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi K. Qua khám xét phát hiện và thu giữ số tiền 3.010.000 đồng (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng) và 1.511NDT (Một nghìn năm trăm mười một nhân dân tệ) của Xiêm Mùi P. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của Phùng Mùi M và Xiêm Mùi K.

Ngày 16/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng tang vật. Qua

cân điện tử số tang vật thu giữ của Lầu A S có khối lượng là 1,29g (Một phẩy hai chín gam); Số tang vật thu giữ của Phùng Mùi M có khối lượng là 84,15g (Tám tư phẩy mười năm gam); Số tang vật thu giữ của Xiêm Mùi P có khối lượng là 174,5g (Một bảy tư phẩy năm gam); Số tang vật thu giữ của Xiêm Mùi K có khối lượng là 132,64g (Một ba hai phẩy sáu tư gam);

Cùng ngày 16/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy gửi Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Cao Bằng trưng cầu giám định chất nhựa màu đen. Tại bản kết luận giám định số: 38/GĐMT ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Bốn mẫu chất nhựa màu đen gửi giám định đều là thuốc phiện; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lầu A S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 15/01/2019, Sùng đi chợ LP xã HG, S vào nơi bán hàng của Phùng Mùi M hỏi mua 20 (Hai mươi) gói thuốc đau đầu của Trung Quốc. Sau đó Sùng hỏi mua thuốc phiện, M đồng ý bán thuốc phiện cho S, S mua với M 03 (Ba) gói nhựa thuốc phiện và trả cho M số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vừa mua xong thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Mùi M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Chiều ngày 08/01/2019 (tức ngày mùng ba tháng chạp âm lịch) M ở nhà thì nhận được điện thoại của P nói "Có hàng tây bắc (thuốc phiện) bán rẻ xem lấy không?", M trả lời "Có hàng rẻ thì lấy nhưng không có tiền", P nói "Đã trả tiền rồi nếu chung thì mang về cùng nhau bán, lời lãi chia nhau", M đồng ý. Ngày 10/01/2019 (tức ngày mùng 5 âm lịch) tại chợ LP, M, K và P cùng chia số thuốc phiện P mua được thành 03 (Ba) phần, mỗi người một phần để bán, cả ba người thống nhất sau khi bán hết thuốc phiện sẽ trừ tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) còn tiền lãi chia nhau. M nhận một phần thuốc phiện và tự chia tách ra thành nhiều gói nhỏ. Đến ngày 15/01/2019, M mang thuốc phiện ra chợ LP, M bán cho Sùng 03 (Ba) gói thuốc phiện, mỗi gói 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) nhưng S chỉ trả cho M 03 (Ba) gói với số tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Xiêm Mùi P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 08/01/2019, P đi chợ xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tan chợ, P về nhà của con trai tại xóm VN, xã HA, huyện BL, tỉnh Cao Bằng khi ngồi nghỉ ở dọc đường có một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ đến bắt chuyện với P và nói có thuốc phiện bán. P gọi điện thoại cho Xiêm Mùi K và Phùng Mùi M nói "Có nhựa thuốc phiện rẻ, có lấy không?" Ki và M đồng ý nên P mua số thuốc phiện với người đàn ông dân tộc Mông đó với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến ngày 10/01/2019, P đi chợ LP bán hàng, khi tan chợ P cùng K và M tập trung lại chia thuốc phiện, trước lúc chia P nói "Số thuốc phiện này là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) khi nào bán hết thuốc phiện thì trừ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) số tiền gốc ban đầu, được lãi như nào mới chia nhau". P là người trực tiếp chia thuốc phiện ra thành 03 (Ba) phần, khi chia không cân mà chỉ ước lượng từng phần, không tính mỗi phần bao nhiêu tiền, mỗi người chia phần của mình thành

từng gói nhỏ, mỗi gói nhỏ có khối lượng bao nhiêu và bán bao nhiêu tiền thì do mỗi người tự quyết định. Phần của P chia thành nhiều gói nhỏ, đến ngày 15/01/2019 P mang số thuốc phiện ra chợ LP để bán, nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Xiêm Mùi K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 08/01/2019 (Mùng ba âm lịch) K nhận được điện thoại của Xiêm Mùi P hỏi "Gặp một người dân tộc Mông có thuốc phiện bán với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) có chung tiền mua không?", K trả lời "Nếu mà rẻ thì lấy về cùng nhau bán". Đến ngày 10/01/2019 (Ngày mùng 5 âm lịch chợ LP) khi tan chợ K, P và M lấy số thuốc phiện P mua được ra chia làm 03 (Ba) phần mỗi người lấy một phần, bán được thì trả tiền gốc mua thuốc phiện còn lại tiền lãi chia nhau. K chia thuốc phiện thành nhiều gói nhỏ, đến ngày 15/01/2019 K mang thuốc phiện ra chợ LP, chưa bán được cho ai thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người làm chứng ông Xiêm Tòn Kh trình bày: Ông là cháu của bà Xiêm Mùi K, ông cho bà K 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có viền màu xanh. Hiện nay điện thoại này bị Công an thu giữ, ông đã cho bà K điện thoại này nên ông không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho Xiêm Mùi P tại khu vực xóm VN, xã HA, huyện BL, tỉnh Cao Bằng: Do không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lầu A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Truy tố các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Lầu A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo S từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười năm) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Xiêm Mùi P 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; Xử phạt các bị cáo Phùng Mùi M và Xiêm Mùi K mỗi bị cáo từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) phong bì niêm phong có chứa thuốc phiện thu giữ của các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K và 20 gói thuốc có chữ Trung Quốc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Phùng Mùi M do bán ma túy mà có.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Phùng Mùi M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Xiêm Mùi P; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Goly của Xiêm Mùi K; 03 (Ba) điện thoại di động này các bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo Phùng Mùi M số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Xiêm Mùi P số tiền 3.310.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười nghìn đồng) và 1.511NDT (Một nghìn năm trăm mười một) Nhân dân tệ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Xiêm Mùi K số tiền 2.107.000 đồng (Hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng); 35NDT (Ba mươi năm) Nhân dân tệ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lầu A S và Phùng Mùi M trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lầu A S và bị cáo Phùng Mùi M về tội danh và điều luật. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ, trình độ văn hóa thấp, nghe tiếng phổ thông hạn chế, không ý thức được hậu quả xảy ra. Trước khi phạm tội, các bị cáo chấp hành tốt pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự. Số thuốc phiện bắt quả tang của S là 1,29g (Một phẩy hai chín gam) khối lượng không lớn so với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo S và bị cáo M đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Trả lại cho bị cáo M số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được số tiền này do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Xiêm Mùi P và Xiêm Mùi K trình bày quan điểm: Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, về tội danh và điều luật nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, mù chữ, không hiểu và không nói được tiếng phổ thông, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Hành vi phạm tội của các bị cáo do bộc phát, không có bàn bạc phân công cụ thể. Các bị cáo có nhân thân tốt, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho

các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Trả lại cho bị cáo P số tiền 3.310.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười nghìn đồng) và 1.511NDT (Một nghìn năm trăm mười một) Nhân dân tệ; Trả lại cho bị cáo K số tiền 2.107.000 đồng (Hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng); 35NDT (Ba mươi năm) Nhân dân tệ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vì những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo P và K.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Lầu A S mua thuốc phiện để sử dụng cho bản thân, khối lượng thuốc phiện bị bắt quả tang là 1,29g (Một phẩy hai chín gam); Bị cáo Phùng Mùi M bán thuốc phiện cho bị cáo S 03 (Ba) gói với số tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Các bị cáo Xiêm Mùi P và Xiêm Mùi K mua thuốc phiện với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam".

Như vậy, hành vi của bị cáo Lầu A S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo sinh sống tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Tuy nhiên, các bị cáo đều có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức làm gương cho các con, các cháu. Bị cáo Lầu A S sử dụng thuốc phiện, tàng trữ thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K bán thuốc phiện nhằm mục đích kiếm lời. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, Xiêm Mùi P là người trực tiếp trao đổi mua bán, chia nhỏ thuốc phiện cho Phùng Mùi M và Xiêm Mùi K nên Xiêm Mùi P phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo Phùng Mùi M và Xiêm Mùi K.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với vật chứng là: 04 (Bốn) phong bì niêm phong có chứa thuốc phiện thu giữ của các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K và 20 gói thuốc có chữ Trung Quốc là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do Phùng Mùi M bán thuốc phiện cho Lầu A S mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Phùng Mùi M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Xiêm Mùi P; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Goly của Xiêm Mùi K; 03 (Ba) điện thoại

di động này các bị cáo dùng để trao đổi mua bán thuốc phiện nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng là: Số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của Phùng Mùi M do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với vật chứng là: Số tiền 3.310.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười nghìn đồng) và 1.511NDT (Một nghìn năm trăm mười một) Nhân dân tệ thu giữ của Xiêm Mùi P do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với vật chứng là: Số tiền 2.107.000 đồng (Hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng); 35NDT (Ba mươi năm) Nhân dân tệ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Xiêm Mùi K do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2019 xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Lầu A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Lầu A S 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố các bị cáo Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

- Xử phạt bị cáo Phùng Mùi M 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 15/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Xiêm Mùi P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 15/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Xiêm Mùi K 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 15/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Phần để lại tang vật vụ Lầu A S, sinh năm: 1954, trú tại: Lũng CD, HG, BL, Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn góc phong bì được đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Phần để lại tang vật vụ Phùng Mùi M, sinh năm: 1959, trú tại: LL, HG, BL, Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn góc phong bì được đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Phần để lại tang vật vụ Xiêm Mùi P, sinh năm: 1960, trú tại: B, Đình P, BL, Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn góc phong bì được đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Phần để lại tang vật vụ Xiêm Mùi Kiều, sinh năm: 1958, trú tại: LC, HG, BL, Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bốn góc phong bì được đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

+ 20 (Hai mươi) gói nhỏ có chữ Trung Quốc.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Phùng Mùi M.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động mặt trước màu vàng đen, mặt sau màu vàng có chữ NOKIA, có số IMEIL: 866381010674247, cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, có số IMEIL: 355016052002471, cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ GOLY, có số IMEIL: 351516096212733, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Mùi M số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Xiêm Mùi P số tiền 3.310.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười nghìn đồng) và 1.511 NDT (Một nghìn năm trăm mười một nhân dân tệ) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Xiêm Mùi K: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, mặt trước có viền màu xanh, mặt sau màu xám, có số IMEIL: 353526023166549, cũ đã qua sử dụng; Số tiền 2.107.000 đồng (Hai triệu một trăm linh bảy nghìn đồng) và 35NDT (Ba mươi năm nhân dân tệ) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Lầu A S, Phùng Mùi M, Xiêm Mùi P, Xiêm Mùi K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã HG;
- UBND xã ĐP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LỮ VĂN ĐỨC **NÔNG THỊ NGUYỆT** **TÔ THỊ THÙY NGÂN**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Bảo Lạc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN